

Vn-index
766,84 -3,54% ↑ 56 37 ↓ 312

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Sau chuỗi tăng điểm khá bất ngờ nhờ lực kéo lên miệt mài thì thị trường hôm nay đã chứng kiến phiên giảm điểm rất mạnh. Dư âm về đợt bán tháo trước đó có vẻ quay trở lại khi nhiều cổ phiếu nằm sàn như: PVD, VPB, PLX, CTD... và chỉ số chính cũng giảm hơn 4%. Thông tin thị trường dầu “sập” với giá âm lần đầu tiên trong lịch sử khiến cho nhóm cổ phiếu dầu khí bị tác động mạnh đầu tiên dẫn tới bán sàn hàng loạt. Khối ngoại vẫn đang bán ròng không ngừng nghỉ và là rào cản cho mỗi đợt hồi phục của thị trường, phiên này họ bán ròng 210 tỷ đồng trên Hsx. Có thể thấy những doanh nghiệp lớn thế giới đầu tiên công bố phá sản như: Virgin Australia, Flybe, Hin Leong Trading, ... là tiếng chuông cảnh báo về một làn sóng vỡ nợ lớn vì dịch bệnh Covid có thể còn tồi tệ hơn khủng hoảng tài chính 2008.

Hnx-index
104,7 -4,55% ↑ 47 202 ↓ 120

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



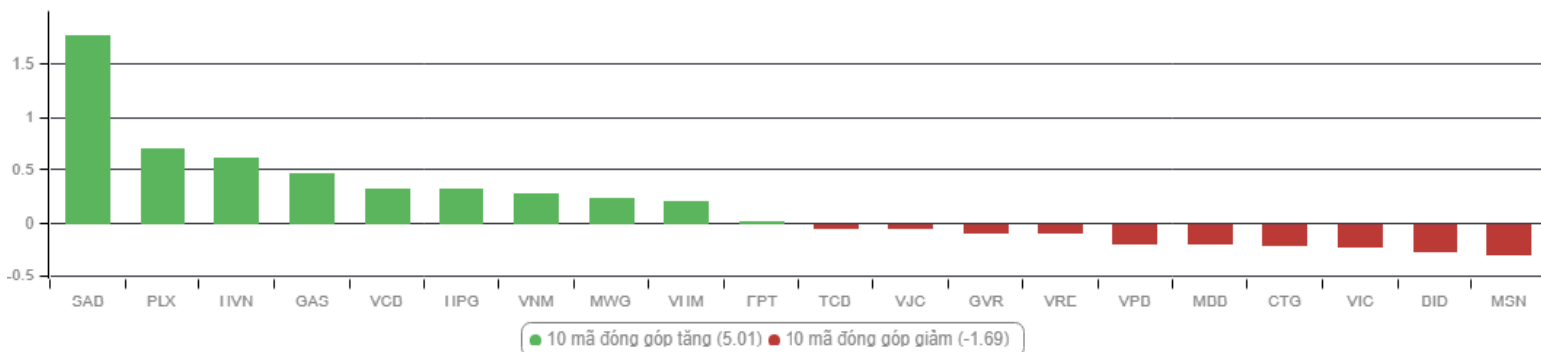
Trên đồ thị kỹ thuật chỉ số Vn-index có cây nến dài giảm điểm có thể kết thúc nhịp phục hồi đáng kể trước đó. Chỉ số cũng đã tăng một mạch từ đường Bollinger band dưới tới đường Bollinger band trên và đang tỏ ra đuối sức tại đường kháng cự này. Không loại trừ khả năng chỉ số có thể giảm điểm trở lại về quanh đường MA 20 để test kỹ thuật. Và trong kịch bản tiêu cực khi bán tháo quay trở lại thì chỉ số có thể giảm sâu hơn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Một phiên giảm điểm mạnh đã xóa gàn như thành quả của 5 phiên tăng trước đó. Nhà đầu tư có thể cảm nhận rủi ro hiện tại theo kiểu “lên thang bộ, xuống thang máy”. Khủng hoảng kinh tế thế giới vẫn còn đang ở phía trước và rất khó dự đoán mức độ và vì thế việc nắm giữ dài hạn cổ phiếu ở thời điểm này vẫn còn quá sớm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục tạm thời hạn chế giải ngân và chờ đợi thị trường tại nhịp điều chỉnh. Và việc mua bán cũng chỉ nên tập trung vào các nhóm ngành hưởng lợi, trong khi đó những nhóm ngành có triển vọng xấu nên hạ tỷ trọng xuống mức thấp nhất như: dầu khí, hàng không, du lịch...

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành dầu khí, hàng không, du lịch, đường, cao su tự nhiên, thép, dệt may... giai đoạn hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua dự kiến | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Lý do |
|-----|-------------|--------------|-----------------|----------|--------------|--------------------|-------|
|-----|-------------|--------------|-----------------|----------|--------------|--------------------|-------|

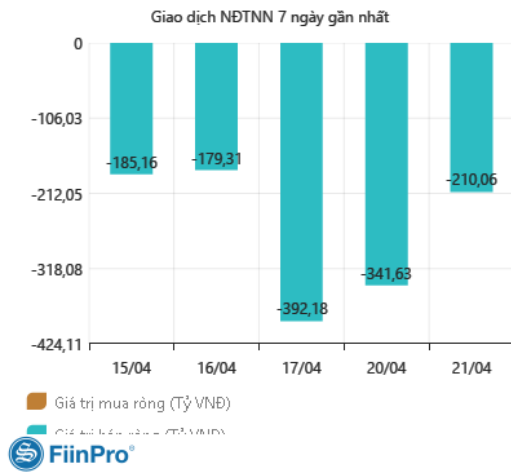
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

| Stt | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|--------------------|---------|----------|---------|-----------|
| 63 | DPM | 14,88 | 13,95 | 17/04/2020 | 18 | 13 | - | - | - | Chưa chốt |

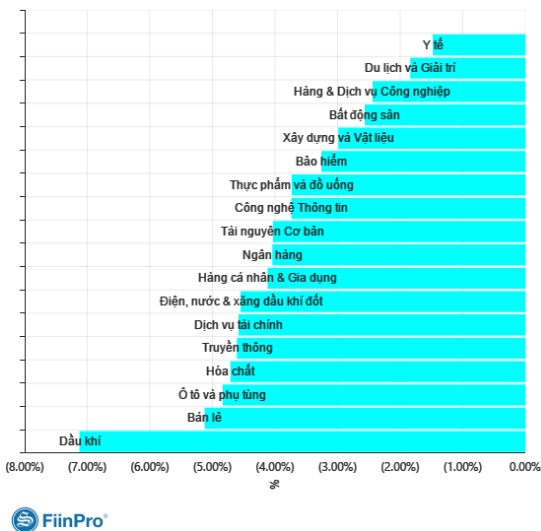
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| | Mã cổ phiếu | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|----|-------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|---|
| 1 | NTL | 8,65 | 07/11/2017 | 11 | 8,5 | 9,53 | 15/03/2018 | +12% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10% |
| 2 | VJC | 116,2 | 09/11/2017 | 138 | 105 | 213,4 | 26/01/2018 | +84% | Đã chốt ngắn hạn |
| 3 | SHB | 7,8 | 14/11/2017 | 10 | 7,3 | 9,5 | 05/12/2017 | +22% | Đã chốt |
| 4 | DRC | 22,2 | 15/11/2017 | 27 | 20 | 29,4 | 16/01/2018 | +32% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5% |
| 5 | PVS | 16,4 | 17/11/2017 | 20 | 15,7 | 19,5 | 05/12/2017 | +19% | Đã chốt |
| 6 | HNF | 32 | 20/11/2017 | 45 | 27 | 47 | 24/11/2017 | +47% | Đã chốt |
| 7 | DHG | 100,5 | 21/11/2017 | 120 | 90 | 110 | 16/01/2018 | 9% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15% |
| 8 | VGC | 25,7 | 27/11/2017 | 30 | 22 | 24 | 28/05/2018 | -7% | Đã chốt |
| 9 | VCW | 40 | 30/11/2017 | 50 | 35 | 38 | 15/03/2018 | -5% | Đã chốt |
| 10 | VOC | 20,5 | 07/12/2017 | 25 | 18 | 18 | 16/01/2018 | -12% | Đã chốt |
| 11 | TMT | 9,7 | 08/12/2017 | 11 | 8,6 | 9 | 11/01/2018 | -7% | Đã chốt |
| 12 | REE | 36,4 | 12/12/2017 | 50 | 33 | 33,3 | 25/05/2018 | -8% | Đã chốt |
| 13 | VPB | 38,5 | 18/12/2017 | 50 | 35 | 52,5 | 01/02/2018 | +36% | Đã chốt |
| 14 | VCG | 22,2 | 18/12/2017 | 28 | 20,7 | 25 | 01/02/2018 | +13% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8% |
| 15 | PVE | 8,6 | 27/12/2017 | 11 | 7 | 7,2 | 02/05/2018 | -16% | Đã chốt |
| 16 | PCI | 38,7 | 04/01/2018 | 46 | 37 | 37 | 05/02/2018 | -4% | Đã chốt |
| 17 | SHS | 21,7 | 09/01/2018 | 30 | 19 | 22,6 | 17/04/2018 | +4% | Đã chốt |
| 18 | TVN | 10 | 10/01/2018 | 14 | 8 | 10,9 | 01/06/2018 | +9% | Đã chốt |
| 19 | VGG | 62 | 25/01/2018 | 75 | 55 | 57 | 15/03/2018 | -8% | Đã chốt |
| 20 | PVS | 21 | 12/02/2018 | 25 | 17,5 | 23,3 | 15/03/2018 | +11% | Đã chốt |
| 21 | VRE | 47,75 | 13/02/2018 | 60 | 42 | 43 | 25/05/2018 | -10% | Đã chốt |
| 22 | HBC | 39 | 05/03/2018 | 45 | 35 | 47 | 15/03/2018 | +21% | Đã chốt |
| 23 | LHG | 23 | 15/03/2018 | 32,5 | 21,5 | 21,5 | 28/05/2018 | -7% | Đã chốt |
| 29 | HSG | 10,7 | 01/06/2018 | 13 | 9,5 | 13,6 | 11/06/2018 | +27% | Đã chốt |
| 30 | GAS | 100 | 06/06/2018 | 115 | 90 | 97 | 14/06/2018 | -3% | Đã chốt vì thị trường chung bất lợi |
| 31 | NVL | 52,5 | 07/06/2018 | 60 | 46 | 50,2 | 21/06/2018 | -4% | Đã chốt vì thị trường chung xấu |
| 32 | HAG | 5,1 | 27/06/2018 | 7 | 4,5 | 5,6 | 20/11/2018 | +10% | Đã chốt |
| 33 | VGC | 20 | 29/06/2018 | 26 | 18 | 18 | 09/07/2018 | -10% | Đã chốt |
| 34 | PVS | 15,6 | 16/07/2018 | 18 | 14 | 20 | 09/08/2018 | +28% | Đã chốt |
| 35 | VGT | 8,6 | 19/07/2018 | 11,5 | 8 | 11 | 13/09/2018 | +28% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4% |
| 36 | LPB | 9,9 | 25/07/2018 | 13 | 8 | 9,2 | 24/10/2018 | -9% | Đã chốt |
| 37 | OIL | 14,2 | 30/07/2018 | 18 | 12 | 15,5 | 12/12/2018 | +9% | Đã chốt |
| 38 | VPB | 25 | 21/08/2018 | 28 | 23 | 23 | 23/10/2018 | -9% | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 39 | BSR | 16,8 | 23/08/2018 | 20 | 14,5 | 18,8 | 10/10/2018 | +12% | Đã chốt |
| 40 | STK | 18 | 03/10/2018 | 23 | 16 | 16 | 25/12/2018 | -11% | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 41 | SHB | 7,3 | 16/11/2018 | 8,5 | 6,6 | 7,5 | 27/12/2018 | +1% | Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi |
| 42 | EVE | 17,4 | 19/11/2018 | 20 | 15,5 | 18,1 | 27/11/2018 | +4% | Đã chốt ngắn hạn |
| 43 | BSR | 15,2 | 19/11/2018 | 18 | 13 | 14,2 | 24/12/2018 | -7% | Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh |
| 44 | KBC | 12,5 | 22/11/2018 | 17 | 11 | 14 | 07/01/2019 | +12% | Đã chốt |
| 45 | VJC | 118,2 | 14/03/2019 | 135 | 112 | 119 | 26/03/2019 | +1% | Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi |
| 47 | NTC | 105,8 | 25/04/2019 | 130 | 88 | 138 | 14/06/2019 | +30% | Đã chốt lời ngắn hạn |
| 48 | MPC | 41,5 | 16/05/2019 | 50 | 35 | 38,2 | 31/05/2019 | -8% | Đã chốt vì thông tin bất lợi |
| 49 | CTR | 28,5 | 04/07/2019 | 34 | 27,2 | 43,2 | 31/07/2019 | +52% | Chốt lời ngắn hạn |

GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

Giá dầu nổi đà giảm sâu, thị trường thêm lo ngại vì dư cung Giá dầu Brent giao tháng 6 giảm 24% xuống 19,33 USD/thùng, thấp nhất từ tháng 2/2002. Giá dầu WTI giao tháng 6 giảm 8,86 USD, tương đương 43%, xuống 11,57 USD/thùng. Phiên 20 và 21/4 là hai ngày biến động mạnh nhất trong lịch sử giao dịch dầu. Nhà đầu tư đối mặt thực tại thế giới sẽ dư cung trong nhiều tháng, thậm chí nhiều năm nữa. Mức giảm sản lượng hiện nay là chưa đủ để giảm bớt tình trạng này. Sau phiên 20/4, khi giá dầu WTI giao tháng 5 xuống vùng âm, lần đầu tiên trong lịch sử, phiên 21/4 cũng thiết lập kỷ lục mới. Với hơn 2 triệu hợp đồng WTI giao tháng 6 được giao dịch, phiên 21/4 là ngày bận rộn nhất lịch sử, theo CME Group, đơn vị quản lý sàn giao dịch WTI. Lượng dầu tồn kho thế giới tăng suốt nhiều tuần do Arab Saudi và Nga hồi đầu tháng 3 không thể nhất trí gia hạn thỏa thuận giảm sản lượng, dẫn đến cuộc chiến giá, và ảnh hưởng từ Covid-19. Đại dịch này đã khiến nhu cầu năng lượng thế giới giảm khoảng 30%. Đầu tháng 4, OPEC cùng đồng minh, tức OPEC+, nhất trí giảm sản lượng, tương đương khoảng 10% nguồn cung, từ tháng 5. Con số này được giới phân tích cho là không đủ để đuổi kịp lực cầu. Nga và Arab Saudi ngày 21/4 đều tuyên bố sẵn sàng có thêm biện pháp để ổn định thị trường nhưng hai nước vẫn chưa hành động.

Đề nghị giảm 50% thuế TNDN cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, khẩn trương tăng vốn cho 4 ngân hàng Dự thảo nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đề cập một số nhiệm vụ của Bộ Tài chính. Cụ thể, Bộ Tài chính cần thực hiện ngay theo thẩm quyền, báo cáo Chính phủ cho ý kiến đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội trong tháng 4 việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, miễn, giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu đầu vào của các ngành vận tải, đặc biệt nghiên cứu giảm thêm đối với mặt hàng xăng sinh học E5RON92 để khuyến khích sử dụng xăng sinh học. Bộ cũng báo cáo đề trình việc giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích thích tiêu dùng trong nước, các chính sách ưu đãi về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ngành ô tô nội, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trong năm 2020 nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Đồng thời, Nghị quyết cũng đề cập đến trình Chính phủ xem xét miễn, giảm 50% thuế suất VAT (hiện nay là 10%) cho các hàng hóa dịch vụ gặp khó khăn, hàng hóa nguyên vật liệu để giảm chi phí đầu vào cho sản xuất của các doanh nghiệp, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, nông dân.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|--------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VND) |
| 04/21/2020 | VN30F2005 | -5,62% | 703,50 | 703,90 | 668,00 | 670,10 | 230.517 | 15.757,77 |
| 04/21/2020 | VN30F2006 | -5,78% | 699,10 | 700,00 | 665,00 | 665,00 | 755 | 51,15 |
| 04/21/2020 | VN30F2009 | -5,76% | 700,20 | 700,20 | 665,50 | 666,00 | 147 | 10,01 |
| 04/21/2020 | VN30F2012 | -5,98% | 700,20 | 701,60 | 665,00 | 666,60 | 137 | 9,35 |

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

| Mã | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/- | % | Mã | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/- | % |
|-----|----------------|--------------|-------|-------|-----|----------------|--------------|--------|--------|
| VRC | 5.720 | 6.120 | 400 | 6,92% | HRC | 37.200 | 34.700 | -2.500 | -6,94% |
| HVG | 5.450 | 5.830 | 380 | 6,90% | SFI | 20.800 | 19.400 | -1.400 | -6,95% |
| DCM | 6.600 | 7.060 | 460 | 6,88% | LAF | 8.770 | 8.160 | -610 | -6,96% |
| TTB | 2.870 | 3.070 | 200 | 6,88% | DBC | 28.000 | 26.050 | -1.950 | -6,97% |
| L10 | 14.350 | 15.350 | 1.000 | 6,83% | ABS | 22.900 | 21.300 | -1.600 | -7,00% |

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

| Mã | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/- | % | Mã | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/- | % |
|-----|----------------|--------------|-------|--------|-----|----------------|--------------|---------|---------|
| PVX | 900 | 1.000 | 100 | 11,11% | VCM | 32.000 | 28.800 | -3.200 | -10,00% |
| SD4 | 4.000 | 4.400 | 400 | 10,00% | HHC | 129.000 | 116.100 | -12.900 | -10,00% |
| DPC | 11.000 | 12.100 | 1.100 | 10,00% | DST | 1.000 | 900 | -100 | -10,00% |
| SHB | 8.000 | 8.800 | 800 | 10,00% | DAD | 19.500 | 17.501 | -1.999 | -10,25% |
| EBS | 7.100 | 7.800 | 700 | 9,86% | QST | 14.100 | 12.500 | -1.600 | -11,35% |

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

| Mã chứng khoán | Giá | +/- % | GT Mua ròng (Tr. VND) | Mã chứng khoán | Giá | +/- % | GT Bán ròng (Tr.VND) |
|----------------|---------|----------|-----------------------|----------------|---------|----------|----------------------|
| VNM | 134.500 | 1.43 % | 26.282,75 | VHM | 86.000 | (0.12 %) | 29.914.48 |
| VCB | 88.000 | 1.27 % | 22.429,63 | MSN | 74.600 | (1.32 %) | 24.041.58 |
| VJC | 145.900 | 0.69 % | 19.153,62 | HDB | 28.900 | (1.03 %) | 17.953.21 |
| E1VFN30 | 15.400 | 0.33 % | 10.574,65 | VIC | 117.200 | - | 14.884.63 |
| BID | 40.200 | (0.25 %) | 7.454,22 | POW | 13.200 | 0.76 % | 8.970.13 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.